

Số: **191** /BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **18** tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 2728/BKHĐT-KTHT ngày 11/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1804/QĐ-TTg NGÀY 13/11/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

I. Công tác ban hành các văn bản triển khai thực hiện chương trình

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện, kết quả cụ thể là:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế tại Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 22/4/2022.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 về chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung của chương trình (Theo Phụ lục gửi kèm).

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Đến cuối năm 2022, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 309 HTX (221 HTX nông, lâm, ngư nghiệp, 53 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và lĩnh vực khác; 28 HTX vận tải, 7 Quỹ tín dụng nhân dân). Doanh thu bình quân của HTX năm 2022 ước đạt 3.300 triệu đồng; lãi bình quân một HTX năm 2022 đạt 165 triệu đồng.

Đã ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 04/11/2021. Nội dung hỗ trợ gồm:

- Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể.
- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể.
- Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.
- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (nguồn đầu tư), Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 với tổng mức đầu tư 60,1 tỷ đồng cho 18 dự án thành phần, trong đó vốn ngân sách trung ương 20 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 15 tỷ đồng, vốn HTX, khác 25,1 tỷ đồng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo vốn trung hạn 2021-2025 cho các chủ đầu tư; thông báo 100 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 cho 05 HTX (HTX NN Phú Thuận, HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Lỗ, HTXNN Vinh Xuân, HTX NN Nam Sơn, HTX NN Hương Thọ) và Liên minh HTX tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng trang thông tin điện tử chung cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh do Liên minh HTX tỉnh làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 và 02 HTX đầu tư hạ tầng; đang tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật của 02 HTX đã thông báo vốn chuẩn bị đầu tư 2022.

Đối với các hoạt động hỗ trợ HTX chi từ nguồn sự nghiệp, trên cơ sở Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất của các ngành, địa phương, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để các địa phương chủ động hỗ trợ cho các HTX tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2022 (giao chung trong kinh phí hỗ trợ các nhiệm vụ, đề án do HĐND, UBND tỉnh giao, trong đó có chi hỗ trợ HTX; tổng kinh phí 27,3 tỷ đồng, trong

đó P.Điền 3,8 tỷ, Q.Điền 2,8 tỷ, H.Trà 2,6 tỷ, H.Thủy 3,1 tỷ, P.Vang 3,7 tỷ, P.Lộc 3,7 tỷ, N.Đông 1,8 tỷ, A Lưới 1,9 tỷ, TP.Huế 3,9 tỷ).

Đã ban hành Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt danh sách hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ (05 HTX: Hợp tác xã nông nghiệp Phú Hồ, Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thuận, Hợp tác xã nông nghiệp Hòa Mỹ, Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Hòa Lộc, Hợp tác xã nông nghiệp Hương Thọ).

Đã ban hành Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế với số vốn điều lệ tối thiểu 20 tỷ đồng nhằm thực hiện chức năng cho vay ưu đãi đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến chính sách như: tổ chức hội thảo “phổ biến pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển HTX”; Triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 3506/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh. Tổ chức đoàn công tác liên ngành làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế về hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh phục hồi sau đại dịch Covid -19 gắn với xây dựng phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương. Triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị định 31/2022/NĐ-CP hỗ trợ lãi suất với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các chức danh quản lý trong các HTX (giám đốc, kế toán, kiểm soát); tổ chức bồi dưỡng công chức, viên chức của các tổ giúp việc Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh; tuyên truyền, tổng hợp chính sách khuyến khích lao động trẻ có trình độ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể phù hợp với quy định của trung ương và tình hình thực tế địa phương.

Đã chỉ đạo các ngành tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nhu cầu hỗ trợ HTX hàng năm theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác quản lý, điều hành, hướng dẫn, hỗ trợ KTTT của một số cơ quan đơn vị liên quan còn nhiều hạn chế; Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở thiếu quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện các giải pháp để đổi mới hơn nữa, nâng cao hiệu quả KTTT ở địa phương. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ HTX chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình hiện nay, nhất là tuổi đời bình quân Giám đốc cao, trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý, điều hành sản xuất. Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX còn ở quy mô nhỏ, vừa làm vừa tìm kiếm thị trường, thiếu định hướng hoạt động mở rộng sản xuất. Nhiều HTX thiếu nỗ lực, cố gắng để thích ứng với cơ chế thị trường cũng như đáp ứng với yêu cầu của mô hình HTX kiểu mới, năng lực cạnh tranh còn yếu. Hoạt động liên doanh, liên kết trong nội bộ HTX, giữa các HTX với nhau và các đơn vị kinh tế khác chưa thực sự tích cực và mang lại hiệu quả. Vốn và cơ sở vật chất kỹ thuật của đa số HTX còn thiếu và lạc hậu, xuống cấp.

3. Nguyên nhân

Năng lực cạnh tranh của HTX còn yếu, chưa phát huy hết khả năng, tiềm năng hiện có, chưa phát huy được tính ưu việt của kinh tế tập thể. Nhiều HTX chưa coi trọng vai trò hợp tác, nên không đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế hàng hoá của nông hộ. Nhiều HTX thiếu vốn hoạt động, tiếp cận vốn vay ngân hàng còn gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động liên doanh, liên kết trong nội bộ HTX, giữa các HTX với nhau và các đơn vị kinh tế khác chưa thực sự tích cực và mang lại hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX phần đông trình độ thấp chưa được đào tạo bài bản về trình độ quản lý điều hành, mới chỉ trang bị kiến thức thông qua các lớp tập huấn ngắn ngày. Năng lực cán bộ quản lý còn hạn chế, cán bộ lớn tuổi chiếm tỷ lệ rất lớn. Việc thu hút cán bộ trẻ, có trình độ vào làm việc cho HTX nhất là con em trong địa phương gặp khó khăn, đã có chính sách đối với sinh viên tốt nghiệp đại học vào làm việc tại HTX, song chính sách vẫn chưa thu hút, việc triển khai chưa đồng bộ, chưa có hướng dẫn chi tiết để HTX tiếp cận.

Nhiều HTX hoạt động chưa đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; nguồn vốn huy động trong thành viên còn thấp, vốn góp mang tính tượng trưng, giá trị quá thấp. Hầu hết các HTX chưa xây dựng chiến lược phát triển dài hạn; sức cạnh tranh của HTX và sản phẩm tạo ra còn manh mún, chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường.

Các cơ chế và chính sách hỗ trợ phát triển của Nhà nước chưa đồng bộ, chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của HTX, nhiều chính sách chưa quy định đối

tượng thụ hưởng là HTX; nguồn lực hỗ trợ cho HTX phân tán. Cơ chế đầu tư dự án hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm dự án hạ tầng theo Luật đầu tư công gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Một số địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, cân đối kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 1804/QĐ-TTg NGÀY 13/11/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

I. Quan điểm sửa đổi

Thế chế hoá đúng và đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới: “Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho kinh tế tập thể. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ”.

Chính sách hỗ trợ phải cụ thể hóa đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong tình hình mới, đặc biệt là giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp 4.0 và kinh tế số; đúng đối tượng, tránh dàn trải, phân tán, không đảm bảo nguồn lực thực hiện; phát huy tối đa năng lực của hợp tác xã; giúp các hợp tác xã nông nghiệp nâng cao cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng quy mô, chuyển đổi phương thức sản xuất hướng đến phát triển ổn định, bền vững.

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại tới việc gia nhập thị trường, phát triển thành viên; có tính khả thi cao trong thực tiễn áp dụng; bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tạo nền tảng quan trọng để người dân nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước cần phù hợp và ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quan điểm của Nghị quyết 20 Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khoá XIII.

II. Đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung

1. Các đề xuất liên quan tới sửa đổi nội dung chính sách hỗ trợ đang được quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg

- Giữ lại các chính sách quy định hiện có trong Quyết định.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ về hoạt động HTX, trong đó ưu tiên hỗ trợ lãi suất cho các HTX có dự án, phương án đầu tư khả thi được các tổ chức tín dụng thẩm định chấp thuận cho vay; thực hiện việc cầm cố thế chấp tài sản HTX trong việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, trong đó có các quy định về tín chấp đối với các dự án đầu tư khả thi.

- Bổ sung quy định chính sách về thuế, phí, lệ phí.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Các đề xuất liên quan việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách

a) Đề nghị sửa đổi nội dung hỗ trợ Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm quy định tại khoản 5 mục III ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg để thuận lợi hơn cho địa phương thực hiện. Cụ thể như sau:

Theo quy định tại khoản 5 mục III: “- *Nguồn vốn và mức hỗ trợ:*

+ *Nguồn vốn:* Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ *Mức hỗ trợ:* Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách địa phương.”.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 2710/BKHĐT-HTX ngày 12/5/2021 về bố trí vốn hỗ trợ KTTT, HTX trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; theo đó việc bố trí vốn đầu tư công từ ngân sách Trung ương hỗ trợ cho dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm của các HTX tuân thủ quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 quy định: “b) *Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương trong nước bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia)*”.

Theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công thì dự án nhóm B liên quan hỗ trợ hợp tác xã có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng.

Như vậy, để được hỗ trợ từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương, các dự án Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX phải có tổng mức đầu tư trên 60 tỷ đồng. Trong khi mức hỗ trợ cho từng hợp tác xã rất thấp (trung bình khoảng 3 tỷ đồng), các HTX phân tán trên địa bàn toàn tỉnh...; quy định tại Quyết định 1804/QĐ-TTg “*trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng*”. Quy định như trên gây khó khăn cho địa phương trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi nội dung quy định hỗ trợ từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho dự án Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX và các nội dung khác tại Quyết định 1804/QĐ-TTg sao cho các địa phương thuận lợi trong triển khai thực hiện. (*Quy định về cơ chế đặc thù trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể*).

b) Đề nghị Ban soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu bổ sung chi tiết các nội dung hỗ trợ HTX như chính sách nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể (cán bộ tốt nghiệp đại học được thu hút đến làm việc tại các HTX trước thời điểm ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg, đến nay có được hưởng chính sách theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg hay không?);

c) Đề nghị nghiên cứu sửa đổi pháp luật đất đai và pháp luật về Hợp tác xã Quy định cơ chế giao đất, cho thuê đất cho HTX xây dựng trụ sở (đối với các HTX chưa có trụ sở làm việc) thuận lợi nhất.

III. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi Quyết định số 1804/QĐ-TTg phù hợp với thực tiễn; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện một cách có hiệu quả.

Tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

giai đoạn 2021- 2025, có nội dung hỗ trợ xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm) cấp vùng; tại điểm b, mục 5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm của Quyết định số 1804/QĐ-TTg quy định: “Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách trung ương đầu tư tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án.”. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm tham mưu bố trí vốn xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm) cấp vùng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, NN&PTNT, CT, TC;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - CN tỉnh TTH;
- Ban chỉ đạo Phát triển KTTT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương

Phụ lục
Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số **191/BC-UBND** ngày **18** tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022		Kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024		Kế hoạch năm 2025			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
1	Hỗ trợ thành lập mới													
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	10		10		10		10		10			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	300		300		300		300		300			
	<i>Trong đó</i>													
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng												
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng												
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể													
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24		
	+ Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể	Người	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24		
	+ Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm)													
	+ Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp													
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.170	1.170	#####	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170		
	<i>Trong đó</i>													
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng												
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	1.170	1.170	#####	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170		
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	343	343	441	441	281	281	350	350	400	400		

